



**TÊN ĐỀ TÀI**

**"GIÁO DỤC KỸ NĂNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG  
CHO HỌC SINH LỚP CHỦ NHIỆM Ở TRƯỜNG  
THPT LÊ LỢI"**

*Lĩnh vực: Chủ nhiệm*



**SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO NGHỆ AN**  
**TRƯỜNG THPT LÊ LỢI**



# **SÁNG KIẾN**

**TÊN ĐỀ TÀI**

**"GIÁO DỤC KỸ NĂNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG  
CHO HỌC SINH LỚP CHỦ NHIỆM Ở TRƯỜNG  
THPT LÊ LỢI"**

<i>Lĩnh vực</i>	<b>: Chủ nhiệm</b>
<i>Người thực hiện</i>	<b>: Phan Thị Hoàng</b>
<i>Tổ bộ môn</i>	<b>: Khoa học xã hội</b>
<i>Năm thực hiện</i>	<b>: 2021 - 2022</b>
<i>Số điện thoại:</i>	<b>: 0948 512 779</b>

# MỤC LỤC

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

<b>PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ .....</b>	<b>1</b>
1. Lí do chọn đề tài.....	1
2. Mục đích và nhiệm vụ của đề tài .....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
4. Phương pháp nghiên cứu.....	3
5. Tính mới của đề tài .....	3
6. Cấu trúc đề tài .....	3
<b>PHẦN II: NỘI DUNG NGHIÊN CỨU.....</b>	<b>4</b>
<b>CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VIỆC GIÁO DỤC KĨ NĂNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO HỌC SINH LỚP CHỦ NHIỆM .....</b>	<b>4</b>
1.1. Cơ sở lý luận .....	4
1.1.1. Môi trường và chức năng vai trò của môi trường.....	4
1.1.2. Ô nhiễm môi trường và nguyên nhân ô nhiễm môi trường.....	6
1.1.3. Bảo vệ môi trường và ý nghĩa của bảo vệ môi trường.....	7
1.1.4. Sự cần thiết phải giáo dục kĩ năng bảo vệ môi trường cho học sinh ở trường học phổ thông. ....	7
1.2. Cơ sở thực tiễn .....	8
1.2.1. Thực trạng về hậu quả của ô nhiễm môi trường trên thế giới và tại Việt Nam .....	8
1.2.2. Thực trạng môi trường và công tác giáo dục kĩ năng bảo vệ môi trường của giáo viên chủ nhiệm ở trường THPT Lê Lợi .....	11
1.2.3. Những khó khăn trong việc giáo dục kĩ năng bảo vệ môi trường trong trường học .....	15
<b>CHƯƠNG 2: MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÁO DỤC KĨ NĂNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO HỌC SINH LỚP CHỦ NHIỆM Ở TRƯỜNG THPT LÊ LỢI .....</b>	<b>16</b>
2.1. Yêu cầu giáo dục kĩ năng bảo vệ môi trường trong công tác chủ nhiệm ...	16
2.1.1. Đảm bảo mục đích giáo dục.....	16
2.1.2. Đảm bảo tính sự thống nhất, hợp tác giữa giáo viên và học sinh .....	16
2.1.3. Đảm bảo tính tích cực cảm xúc tích cực của học sinh .....	16
2.2. Giai đoạn 2: Lập kế hoạch và tổ chức dạy học phân hóa. ....	17
2.2.1. Biện pháp 1.....	17

2.2.2. Biện pháp 2.....	19
2.2.3. Biện pháp 3.....	20
2.2.4. Biện pháp 4.....	21
2.2.5. Biện pháp 5.....	23
2.2.6. Biện pháp 6.....	27
<b>CHƯƠNG 3: THỰC NGHIỆM SỬ PHẠM.....</b>	<b>28</b>
3.1 Mục tiêu, nhiệm vụ thực nghiệm .....	28
3.2 Nội dung thực nghiệm.....	28
3.3 Kết quả thực nghiệm .....	28
3.3.1 Kết quả định lượng.....	28
3.3.2 Kết quả định tính .....	29
<b>PHẦN III. KẾT LUẬN .....</b>	<b>32</b>
1. Quá trình thực hiện .....	32
2. Ý nghĩa, bài học kinh nghiệm .....	32
3. Kiến nghị .....	33
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>35</b>
<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>36</b>

## **DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT**

<b>Chữ viết tắt</b>	<b>Chữ viết đầy đủ</b>
BVMT	: Bảo vệ môi trường
CNH-HĐH	: Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa
ĐC	: Đối chứng
GVCN	: Giáo viên chủ nhiệm
GD&ĐT	: Giáo dục và đào tạo
HS	: Học sinh
MT	: Môi trường
THPT	: Trung học phổ thông
TN	: Thực nghiệm
TNTN	: Tài nguyên thiên nhiên

## PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ

### 1. Lý do chọn đề tài

Môi trường có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với đời sống con người và phát triển kinh tế xã hội của đất nước và của mỗi cá nhân trong cộng đồng. Tình trạng môi trường thay đổi và bị ô nhiễm đang diễn ra ở mỗi quốc gia cũng như trên phạm vi toàn cầu. Ở Việt Nam sự ô nhiễm môi trường là vấn đề đáng báo động hiện nay gây nhiều hậu quả đối với môi trường sống của con người, xuất hiện nhiều căn bệnh nguy hiểm không vacxin phòng bệnh nên ngôi nhà chung môi trường rất cần được bảo vệ.

Và ở trong ngôi trường THPT Lê Lợi, dầu vẫn xanh vẫn sạch vẫn đẹp nhưng đâu đó một thực trạng là rác vẫn còn rất nhiều, rác vẫn chưa được xử lý triệt để và dù yêu trường lớp đến đâu nhiều học sinh vẫn hồn nhiên chưa thật sự ý thức trong việc xả rác ở sân trường, hành lang lớp học đặc biệt là trong chính phòng học, ngăn bàn học sinh ngồi hay góc lớp quen thuộc. Giải thích cho việc làm thiếu ý thức này, một số học sinh bẽn lãn không nói nên lời nhưng cũng không ít học sinh ngây thơ buông lời: Tiện đâu thì bỏ đó chúng em sẽ quét dọn sau. Cũng không có gì nhiều, chỉ là vài cái vỏ kẹo, vỏ bim bim, vỏ sữa, ít hạt dưa...nhưng do sự thiếu ý thức của một bộ phận các em học sinh mà mất cảnh quan trường học, làm cho môi trường học tập bị ảnh hưởng.

Đảng và Nhà nước ta luôn đặt công tác bảo vệ môi trường vào một vị trí quan trọng trong hoạt động phát triển kinh tế- xã hội. Quan điểm này được thể hiện rõ trong chỉ thị 36/CT-TW ngày 25/6/1998 và sau này là nghị quyết số 41/NQ-TW ngày 15/11/2004 của bộ chính trị ban chấp hành trung ương Đảng về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước. “Bảo vệ môi trường là quyền lợi và nghĩa vụ của mọi tổ chức mọi gia đình và của mọi người”. Quyết định số 256/2003 QĐ-TTg, ngày 12/12/2003 của thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 cũng nhấn mạnh: “Bảo vệ môi trường là nhiệm vụ của toàn xã hội, của các cấp các ngành, các tổ chức cộng đồng và của mọi người dân”. Mục tiêu giáo dục cũng hướng tới giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong đó có kỹ năng bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu.

Chính vì vậy, việc giáo dục kỹ năng bảo vệ môi trường nói chung, bảo vệ thiên nhiên, tài nguyên đa dạng sinh học nói riêng là vấn đề cần thiết, cấp bách và bắt buộc khi làm công tác giảng dạy trong trường phổ thông. Trong nhà trường ở các tiết học như giáo dục công dân, hoạt động ngoài giờ lên lớp hay các buổi sinh hoạt dưới cờ...đã có sự lồng ghép rèn luyện cho các em ý thức bảo vệ môi trường song chưa thường xuyên và do nhận thức của các em còn hạn chế nên việc rèn luyện cho các em ý thức bảo vệ môi trường chưa thực sự hiệu quả. Tôi thiết nghĩ rằng người giáo viên chủ nhiệm là người gần gũi với các em, thường xuyên tiếp xúc với các em nên nắm bắt được tâm tư, tình cảm của các em. Giáo viên chủ nhiệm sẽ là người trực tiếp cung cấp cho học sinh kiến thức cơ bản có liên quan đến môi trường, sự ô nhiễm môi trường, biện pháp giảm thiểu ô nhiễm,...tăng cường hiểu biết về mối quan hệ tác động qua lại giữa con người với tự nhiên trong sinh hoạt và lao động sản xuất, góp phần hình thành ở học sinh ý thức bảo vệ môi

trường, có thái độ và hành động đúng đắn để bảo vệ môi trường. Vì vậy giáo dục kỹ năng bảo vệ môi trường cho học sinh là việc làm có tác dụng rộng lớn nhất, sâu sắc và bền vững nhất, nó còn là nền tảng để phát triển đạo đức xã hội của mỗi con người.

Trước thực tế như vậy, là một giáo viên chủ nhiệm, tôi thấy bản thân phải tìm cách để giáo dục cho các em có kỹ năng bảo vệ môi trường, không những trong nhà trường mà còn ở gia đình và xã hội. Mục tiêu muốn hạn chế bớt rác thải cũng như nâng cao ý thức bảo vệ môi trường xuất phát điểm từ học sinh lớp chủ nhiệm.

Từ những lí do trên cùng với những kinh nghiệm có được qua nhiều năm được phân công làm công tác chủ nhiệm và sự giúp đỡ của các thầy cô đồng nghiệp, tôi lựa chọn và áp dụng đề tài **“Giáo dục kỹ năng bảo vệ môi trường cho học sinh của giáo viên chủ nhiệm ở trường THPT Lê Lợi”**.

## **2. Mục đích, nhiệm vụ của đề tài**

### **2.1 Mục đích**

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và thực trạng kỹ năng bảo vệ môi trường cho học sinh ở trường THPT Lê Lợi, đề tài có mục đích đề xuất được một số biện pháp giáo dục kỹ năng bảo vệ môi trường cho học sinh thông qua công tác chủ nhiệm nhằm giúp học sinh nhận thức rõ tác hại của ô nhiễm môi trường đối với sức khỏe và đời sống con người. Từ đó hình thành nên kỹ năng giữ gìn vệ sinh chung ở mọi lúc mọi nơi. Có ý thức tiết kiệm điện, nước...tham gia tích cực các hoạt động bảo vệ môi trường ở trường học cũng như ở địa phương.

### **2.2. Nhiệm vụ**

- Nghiên cứu cơ sở lí luận về bảo vệ môi trường.
- Khảo sát, đánh giá thực trạng bảo vệ môi trường của học sinh ở trường THPT Lê Lợi và học sinh lớp chủ nhiệm.
- Đề xuất được một số biện pháp giáo dục kỹ năng bảo vệ môi trường cho học sinh lớp chủ nhiệm ở trường THPT Lê Lợi.
- Thực nghiệm việc vận dụng giải pháp giáo dục kỹ năng bảo vệ môi trường và cho học sinh của GVCN ở trường THPT Lê Lợi.
- Rút ra kinh nghiệm về giáo dục kỹ năng bảo vệ môi trường cho học sinh.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Việc giáo dục kỹ năng bảo vệ môi trường cho học sinh lớp chủ nhiệm ở trường THPT Lê Lợi.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

Về nội dung: Đề tài tập trung nghiên cứu về ý thức bảo vệ môi trường, thực trạng bảo vệ môi trường của học sinh ở trường THPT. Đề xuất các định hướng hình thành và phát triển kỹ năng bảo vệ môi trường ở trường THPT.

Về không gian: Trường THPT Lê Lợi, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Về thời gian: năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022.

#### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Phương pháp nghiên cứu lí luận

Phương pháp khảo sát thực tiễn

Phương pháp thống kê, xử lí số liệu.

Phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp.

#### **5. Tính mới của đề tài**

##### **5.1. Về lý luận**

- Đề tài khái quát hóa góp phần làm sáng tỏ lý luận về bảo vệ môi trường.
- Đề xuất được các định hướng trong giáo dục kỹ năng bảo vệ môi trường cho học sinh THPT.

##### **5.2. Về thực tiễn**

- Khảo sát thực trạng về vấn đề bảo vệ môi trường của học sinh ở trường THPT Lê Lợi từ đó làm cơ sở cho các đề xuất của đề tài.
- Đề xuất các định hướng để giáo dục kỹ năng bảo vệ môi trường cho học sinh ở trường THPT Lê Lợi.

#### **6. Cấu trúc của đề tài**

Ngoài phần Đặt vấn đề, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung nghiên cứu của đề tài gồm 3 chương.

CHƯƠNG 1. Cơ sở lí luận và thực tiễn của việc giáo dục kỹ năng bảo vệ môi trường cho học sinh lớp chủ nhiệm

CHƯƠNG 2: Một số biện pháp giáo dục kỹ năng bảo vệ môi trường cho học sinh lớp chủ nhiệm ở trường THPT Lê Lợi

CHƯƠNG 3: Thực nghiệm sư phạm



## PHẦN II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VIỆC GIÁO DỤC KỸ NĂNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO HỌC SINH LỚP CHỦ NHIỆM

#### 1.1 Cơ sở lý luận

##### 1.1.1 Môi trường và chức năng, vai trò của môi trường

- Khái niệm môi trường

Môi trường được hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau:

+ Chương trình phát triển UNEP của LHQ định nghĩa: “Môi trường là tổng hoà tất cả các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến cuộc sống, phát triển và tồn tại của một tổ chức sinh vật. Môi trường liên quan tới các điều kiện vật lý ảnh hưởng đến TNTN và các dịch vụ hệ sinh thái chứa đựng chúng”.

+ Từ điển Oxford về sinh thái năm 2005 định nghĩa “Môi trường là tổng hợp đủ các điều kiện bên ngoài, vật chất và sinh học, trong đó tổ chức sinh vật sinh sống. Môi trường bao gồm các đánh giá xã hội, văn hoá, kinh tế và chính trị cũng như các đối tượng thường được hiểu như đất, khí hậu và cung cấp thức ăn”.

+ Theo Tuyên bố Stockholm 1972: “Môi trường tự nhiên và nhân tạo chủ yếu cho sự phồn vinh của con người và tận hưởng những quyền con người cơ bản và quyền được sống của họ”.

Theo UNESCO (năm 1981), môi trường của con người bao gồm toàn bộ các hệ thống tự nhiên và hệ thống do con người tạo ra, trong đó con người sống và lao động, khai thác TNTN và nhân tạo nhằm thỏa mãn những nhu cầu của mình.

+ Theo Luật bảo vệ môi trường Việt Nam (năm 2020): “Môi trường bao gồm các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế, xã hội, sự tồn tại, phát triển của con người, sinh vật và tự nhiên”.

Như vậy, môi trường là không gian bao quanh Trái Đất, có quan hệ trực tiếp đến sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người.

- Chức năng của môi trường

+ Môi trường là không gian sống của con người và thế giới sinh vật

Trong cuộc sống hàng ngày, mỗi người cần có một khoảng không gian nhất định để phục vụ cho các hoạt động sống như nhà ở, nơi nghỉ ngơi, nơi sản xuất... Như vậy, chức năng này đòi hỏi MT phải có phạm vi, không gian vi mô phù hợp với từng con người. Không gian này một lần nữa yêu cầu phải đáp ứng các tiêu chuẩn nhất định về các yếu tố vật lý, hóa học, sinh học, cảnh quan và xã hội.

Yêu cầu về không gian sống của con người thay đổi theo trình độ khoa học công nghệ. Tuy nhiên, trong việc sử dụng không gian sống và quan hệ với thế giới tự nhiên, con người cần chú ý đến hai thuộc tính: tính cư trú, tức là khả năng chịu đựng của hệ sinh thái trong những điều kiện khó khăn nhất và tính bền vững của hệ sinh thái.

+ Môi trường là nơi chứa đựng các tài nguyên cần thiết cho đời sống và sản xuất của con người

Trong lịch sử phát triển, loài người đã trải qua nhiều giai đoạn. Bắt đầu từ khi con người biết trồng trọt cách đây khoảng 14-15 nghìn năm, thuộc thời kỳ đồ đá giữa cho đến khi phát minh ra máy hơi nước vào thế kỷ XVII, đánh dấu sự khởi đầu của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật trong tất cả các lĩnh vực.

Nhu cầu về nguồn lực của con người không ngừng tăng lên về số lượng, chất lượng và mức độ phức tạp theo trình độ phát triển của xã hội. Chức năng này của môi trường còn được gọi là nhóm chức năng sản xuất tự nhiên, bao gồm:

Rừng tự nhiên: có chức năng cung cấp nước, bảo tồn đa dạng sinh học và độ phì của đất, là nguồn cung cấp củi, dược liệu và cải thiện điều kiện sinh thái.

Thủy vực: có chức năng cung cấp nước, dinh dưỡng, giải trí và nguồn lợi thủy sản.

Động vật và thực vật: cung cấp lương thực, thực phẩm và các nguồn gen quý hiếm.

Không khí, nhiệt độ, quang năng, nước, gió: có chức năng duy trì các hoạt động trao đổi chất.

Quặng và dầu khí: cung cấp năng lượng và nguyên liệu cho các hoạt động sản xuất...

+ Môi trường là nơi chứa đựng những rác thải do con người tạo ra trong quá trình sống

Trong quá trình sống, con người luôn thải ra môi trường những chất thải. Tại đây, các chất thải dưới tác động của vi sinh vật và các yếu tố môi trường khác sẽ bị phân hủy, chuyển hóa từ phức tạp sang đơn giản và tham gia vào hàng loạt các quá trình sinh địa hóa phức tạp. Thuở sơ khai, khi dân số con người còn ít, chủ yếu do quá trình phân hủy tự nhiên khiến chất thải sau một thời gian biến đổi nhất định quay trở lại.

Dân số thế giới tăng nhanh, quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa khiến lượng rác thải không ngừng tăng lên dẫn đến chức năng này ở nhiều nơi, nhiều nơi trở nên quá tải, gây ô nhiễm môi trường. Khả năng tiếp nhận và phân hủy chất thải trong một khu vực nhất định được gọi là khả năng đệm của khu vực đó. Khi lượng chất thải lớn hơn dung tích đệm, hoặc thành phần chất thải có nhiều chất độc hại, vi sinh vật gặp nhiều khó khăn trong quá trình phân hủy thì chất lượng môi trường sẽ bị giảm sút và có thể bị ô nhiễm môi trường.

+ Môi trường lưu trữ và cung cấp thông tin cho con người

Môi trường trái đất được coi là nơi lưu trữ và cung cấp thông tin cho con người.

Cung cấp hồ sơ và lưu trữ về lịch sử trái đất, lịch sử tiến hóa của vật chất và sinh vật, lịch sử hình thành và phát triển văn hóa nhân loại.

Cung cấp các chỉ dẫn về thời gian và không gian với việc phát tín hiệu và cảnh báo sớm các mối nguy hiểm đối với con người và các sinh vật trên trái đất như phản ứng sinh lý của các sinh vật sống trước khi thiên tai xảy ra. thiên tai và thảm họa thiên nhiên, đặc biệt là bão, động đất, núi lửa, v.v.

Cung cấp và bảo tồn cho con người nguồn gen, các loài động thực vật, các hệ sinh thái tự nhiên và nhân tạo, các danh lam, thắng cảnh có giá trị thẩm mỹ để hưởng thụ, tôn giáo và các giá trị văn hóa khác.

+ Bảo vệ con người và sinh vật khỏi các tác động bên ngoài

Các thành phần trong môi trường còn có vai trò bảo vệ cuộc sống của con người và sinh vật khỏi những tác động từ bên ngoài như: tầng ozon trong khí quyển có nhiệm vụ hấp thụ và phản xạ ngược lại các tia cực tím từ năng lượng mặt trời.

- Vai trò của môi trường

Với các chức năng của môi trường đã nêu ở trên thì, có thể hiểu được vai trò của môi trường là:

– Thứ nhất, môi trường tạo ra không gian sống cho con người và sinh vật.

– Thứ hai, môi trường chứa đựng và cung cấp các nguồn tài nguyên thiên nhiên cần thiết cho hoạt động sản xuất và đời sống con người.

– Thứ ba, môi trường là nơi chứa đựng, cân bằng, phân hủy các chất thải do con người tạo ra.

– Thứ tư, môi trường lưu giữ và cung cấp thông tin, nhờ đó con người có thể hiểu biết được quá khứ và dự đoán được tương lai cho chính mình.

– Cuối cùng, mọi hoạt động của con người đều gắn liền với cộng đồng, xã hội, một trong những thành phần của môi trường.

### **1.1.2 Ô nhiễm môi trường và nguyên nhân ô nhiễm môi trường**

- Ô nhiễm môi trường là hiện tượng môi trường tự nhiên bị ô nhiễm, đồng thời các tính chất vật lý, hóa học, sinh học của môi trường bị thay đổi gây tác hại tới sức khỏe con người và các sinh vật khác.

- Ô nhiễm môi trường chủ yếu do hoạt động của con người gây ra. Ngoài ra, ô nhiễm còn do một số hoạt động của tự nhiên khác có tác động tới MT (Theo wikipedia).

+ Do các chất khí thải ra từ hoạt động công nghiệp và sinh học.

+ Do các loại hóa chất bảo vệ thực vật và chất độc hóa học.

+ Do các tác nhân phóng xạ.

+ Do các chất thải rắn.

+ Do tiếng ồn, bụi, khói...

+ Do sinh vật gây bệnh...

+ Và nhiều nguyên nhân khác.

+ Cùng với sự biến đổi khí hậu toàn cầu, sự ô nhiễm môi trường và mất cân bằng sinh thái là nguyên nhân dẫn tới sự gia tăng thiên tai trên toàn thế giới hiện nay.

### **1.1.3 Bảo vệ môi trường và ý nghĩa của bảo vệ môi trường**

Bảo vệ môi trường là những hoạt động giữ cho môi trường trong lành, sạch đẹp, đảm bảo cải thiện môi trường và cân bằng sinh thái, ngăn chặn, khắc phục các hậu quả xấu do con người và thiên nhiên gây ra cho môi trường, đồng thời khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.

Bảo vệ môi trường có ý nghĩa rất quan trọng đối với thiên nhiên và cuộc sống con người.

### **1.1.4 Sự cần thiết phải giáo dục kỹ năng bảo vệ môi trường cho học sinh ở trường học phổ thông**

Giáo dục kỹ năng bảo vệ môi trường cho các thế hệ học sinh là quá trình giáo dục có mục đích nhằm giúp cho các em hiểu biết sâu sắc hơn về môi trường để từ đó có thái độ, hành vi và những việc làm thiết thực thường xuyên để bảo vệ môi trường, làm cho môi trường sống của mình tốt đẹp hơn.

Tình trạng ô nhiễm môi trường hiện nay đang ngày càng trở nên nghiêm trọng hơn. Biểu hiện ở sự biến đổi khí hậu với Trái Đất đang dần nóng lên khiến băng ở hai cực tan nhanh hơn, khí hậu thay đổi thất thường, thời tiết cực đoan như mưa axit, mưa đá, nước biển dâng cao hơn, sa mạc hóa; chất lượng nguồn nước ngày càng giảm, nguồn nước ngày càng mất dần; tình trạng cháy rừng, lũ lụt diễn ra liên miên; tình trạng sạt lở đất diễn ra nhiều hơn ở ven sông ven suối; sâu bệnh hại rau mùa ngày càng khó điều trị; con người ngày càng nhiều bệnh tật hơn

Sự nóng lên của trái đất ảnh hưởng cực kỳ lớn đến môi trường sống của con người và mọi sinh vật trên Trái Đất này. Số cơn bão diễn ra hằng năm nhiều hơn và nặng nề hơn, tầng ozon bị phá vỡ,... Bên cạnh đó, nguồn sống bị tàn phá khiến cho nhiều loài sinh vật phải di cư, không kịp thích nghi với sự thay đổi đột ngột và dẫn đến tuyệt chủng. Không chỉ riêng các loài sinh vật, ngay cả con người cũng bị đe dọa nghiêm trọng khi môi trường bị ô nhiễm. Rất nhiều người mắc những căn bệnh về tim, phổi, gan, phát triển kém,.. Sự mâu thuẫn giữa chức năng, vai trò to lớn của môi trường với gánh nặng môi trường đang gồng mình chịu đựng đã đặt ra cho chúng ta hiện nay là cần có những việc làm, hành động để bảo vệ mẹ thiên nhiên, gìn giữ nó không bị ảnh hưởng bởi những tác động xấu.

Chính vì thế, bảo vệ môi trường là nhiệm vụ tất yếu không chỉ của riêng ta. Bảo vệ môi trường từ những hành động nhỏ nhất. Những hành động giữ cho môi trường xanh, sạch, đẹp. Đảm bảo sự cân bằng sinh thái, ngăn chặn và khắc phục các hậu quả con người gây ra cho môi trường và thiên nhiên.

Nguy cơ môi trường bị huỷ hoại với những hậu quả nghiêm trọng của nó đã buộc các quốc gia chú ý hơn tới những biện pháp hữu hiệu nhằm bảo vệ môi trường. Nhiều biện pháp kinh tế, xã hội, tổ chức được triển khai nhằm thực hiện

việc bảo vệ có hiệu quả môi trường. Nhiều quốc gia đã thực hiện việc giảm hoặc miễn thuế đối với kinh doanh rừng, miễn thuế đối với các chi phí đầu tư vào các biện pháp BVMT, áp dụng việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư, dự án sản xuất kinh doanh của các tổ chức và cá nhân trong nước. Nhiều trung tâm nghiên cứu môi trường được thành lập để nghiên cứu các tác động của môi trường và các biện pháp đối phó nhằm giảm thiểu những hậu quả tiêu cực mà sự trả thù của môi trường có thể mang lại. Những quyết định của Chính phủ về đóng cửa rừng, về việc khoanh vùng các khu bảo tồn thiên nhiên, lập vườn quốc gia đã góp phần đáng kể trong việc ngăn cản sự huỷ hoại môi trường. Riêng đối với học sinh THPT với những việc làm cụ thể thiết thực hằng ngày của lứa tuổi ngồi trên ghế nhà trường cũng sẽ góp phần giữ màu xanh cho môi trường, đất nước và quê hương.

## **1.2 Cơ sở thực tiễn**

### **1.2.1 Thực trạng về hậu quả của ô nhiễm môi trường trên thế giới và tại Việt Nam**

Trên phạm vi toàn cầu, sự thay đổi theo chiều hướng xấu của môi trường diễn ra ở nhiều yếu tố của môi trường, với nhiều cấp độ khác nhau. Dưới đây là một số biểu hiện chủ yếu:

- Sự thay đổi của khí hậu toàn cầu dưới tác động của nhiều yếu tố khác nhau như: rừng bị tàn phá, đặc biệt là các khu vực rừng nhiệt đới ở Nam Mỹ và châu Á; sự gia tăng của chất thải chứa khí CFCs ở mức độ lớn; sự gia tăng của dân số và tác động của nó tới các thành phần môi trường. Toàn bộ những yếu tố nêu trên đã góp phần làm cho không khí nóng lên, dẫn đến những thay đổi bất thường của khí hậu.

- Một trong những biến đổi của thiên nhiên gây tác động xấu đến môi trường một cách đáng lo ngại là những thảm họa thiên nhiên trong cuối thế kỉ XX và đầu thế kỉ XXI. Những trận động đất, sạt lở đất, những trận địa chấn gây những đợt sóng thần mạnh như sóng thần Tsunami ở Đông Nam Á và Đông Á vừa qua đã để lại những hậu quả rất lớn đối với MT. Những đợt núi lửa trào phun ở lòng đại dương như vừa diễn ra có thể khiến nước biển chứa những độc tố, dẫn đến sự huỷ hoại hoặc nhiễm độc các loại hải sản. Dịch bệnh do những thảm họa thiên nhiên mang lại cũng chứa đựng các nguy cơ lớn đối với các loài thực vật và động vật trên cạn. Các nhà khoa học cảnh báo về thảm họa môi trường sẽ diễn ra sau thảm họa sóng thần Tsunami.

- Một thay đổi đáng lo ngại khác của môi trường là sự suy giảm của tầng ôzôn. Tầng ôzôn được coi là vỏ bọc, là chiếc áo giáp của trái đất, “là tầng ôzôn khí quyển bên ngoài tầng biên hành tinh” (Điều 1 Công ước Viên về bảo vệ tầng ôzôn). Sự tồn tại của tầng ôzôn có ý nghĩa quan trọng đối với trái đất ở trên nhiều phương diện. Thứ nhất, nó ngăn không cho các tia cực tím trong vũ trụ xâm nhập trái đất, gây những tác hại cho con người và các hệ sinh thái; thứ hai, nó đóng vai trò của lớp áo Trái Đất, ngăn cho bầu khí quyển bao quanh trái đất không nóng lên

bởi năng lượng Mặt Trời. Với những lí do đó, sự suy giảm hoặc những lỗ thủng của tầng ôzôn sẽ tạo ra những biến đổi xấu của môi trường trên Trái Đất.

- Chất thải là vấn đề mà môi trường thế giới đang phải đối mặt. Sự gia tăng dân số, sự gia tăng nhu cầu sản xuất tiêu dùng dẫn đến sự gia tăng chất thải. Các quốc gia, các cộng đồng đều có chất thải mà nếu không xử lí thì chỉ có thể thải vào môi trường. Một số quốc gia phát triển đã lợi dụng sự thiếu thốn của các quốc gia nghèo tìm cách xuất khẩu vào đó những chất thải, đặc biệt là chất thải rắn, chất thải nguy hại.

- Sự suy giảm của nhiều loại thực vật, sự diệt vong của nhiều loại động vật cũng là vấn đề môi trường cấp bách. Môi trường là tổng hợp các hệ sinh thái có mối liên hệ mật thiết với nhau. Sự tồn tại của hệ sinh thái này là điều kiện để giữ sự cân bằng của hệ sinh thái khác, sự tồn tại của loài động vật này chính điều kiện cân bằng môi trường cho các loại động vật khác. Đáng tiếc là ở nhiều quốc gia trên thế giới, nhiều loại động vật và thực vật đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng do sự khai thác quá mức của con người. Ví dụ: đàn voi của châu Phi đã giảm xuống đến mức báo động; loài tê giác bây giờ chỉ còn không đáng kể ở Việt Nam; loài hổ ở Ấn Độ cũng đang ở trong nguy cơ bị tuyệt chủng...

Tình trạng môi trường của Việt Nam cũng có những nét chung của môi trường thế giới và cũng có những nét riêng do hoàn cảnh lịch sử và sự phát triển của đất nước qua các giai đoạn khác nhau. Có nhiều mặt, có nhiều yếu tố, thực trạng môi trường của Việt Nam còn xấu hơn ở nhiều nước trên thế giới.

Việc môi trường bị huỷ hoại diễn ra do nhiều yếu tố khác nhau. Mỗi thành tố của môi trường chịu sự tác động của một hoặc một vài nhân tố khác nhau đồng thời cũng chịu tác động trực tiếp lẫn nhau. Trong số các nhân tố ảnh hưởng đến môi trường sống của con người cần phải kể đến việc gây ô nhiễm, việc đô thị hoá, phát triển công nghiệp, phá rừng, khai thác tài nguyên bừa bãi.

Cũng như nhiều quốc gia khác trên thế giới, Việt Nam đang đối mặt với mâu thuẫn giữa phát triển và bảo vệ môi trường. So với nhiều nước khác, vấn đề môi trường ở Việt Nam đang nằm trong trạng thái báo động cấp bách hơn. Điều này được lí giải bởi nhiều nguyên nhân khác nhau:

- Trước hết, cũng như nhiều nước đang phát triển, Việt Nam có xu hướng xuất khẩu tài nguyên rừng, khoáng sản để đáp ứng những nhu cầu công nghiệp hoá hoặc trả các món nợ nước ngoài. Việc khai thác tài nguyên, nhất là tài nguyên rừng và khoáng sản thiếu quy hoạch, khai thác không tính đến khả năng tái sinh các nguồn tài nguyên này đã dẫn đến những huỷ hoại nghiêm trọng về môi trường. Nhiều địa phương, nhiều vùng trong cả nước đã để cho những cánh rừng bị tàn phá nghiêm trọng do khai thác gỗ thiếu quy hoạch, do phá rừng để lấy chất đốt hoặc lấy đất canh tác. Bên cạnh đó, việc khai thác đá quý, vàng hoặc các sản phẩm lâm nghiệp quý cũng đã gây nên sự huỷ hoại môi trường ở nhiều vùng khác nhau.





### *Rừng bị tàn phá*

- Do thiếu công nghệ tiên tiến và các nguồn tài chính cần thiết nên một khối lượng rất lớn các chất thải công nghiệp, chất thải sinh hoạt chưa được xử lí. Phần lớn các chất thải được đưa xuống sông, hồ đã tạo nên những hồ chết, sông chết. Sông Tô Lịch ở Hà Nội, các kênh rạch ở thành phố Hồ Chí Minh đã ô nhiễm đến mức không có sinh vật nào sống nổi trong dòng nước của những kênh rạch đó. Nhiều khu dân cư phải sống trong những môi trường ô nhiễm nặng. Không khí ở các thành phố và thị trấn đã bị ô nhiễm tới mức đáng lo ngại. Tất cả những điều này đã tác động xấu đến sức khỏe của toàn thể cộng đồng.

- Những cuộc ném bom hủy diệt, đặc biệt là những trận rải chất độc màu da cam mà Mỹ thực hiện trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam đã tàn phá nặng nề môi trường. Trong chiến tranh Việt Nam, Mỹ đã trút xuống đất nước ta hàng chục triệu tấn bom đạn các loại, hàng nghìn tấn chất độc màu da cam. Nhiều khu rừng, nhiều vùng đất phải bị tàn phá nặng nề và rất khó được khôi phục trở lại. Những hậu quả mà chiến tranh để lại cho môi trường là hết sức nặng nề.

- Ý thức bảo vệ môi trường của phần lớn các tầng lớp trong dân cư vẫn còn thấp. Những khó khăn về đời sống kinh tế, những nhu cầu sinh hoạt trước mắt đã làm cho người dân không thấy hết những tác hại của việc môi trường sống bị hủy diệt, nhất là không thấy hết sự suy thoái của các yếu tố như rừng, nước và không khí. Phần lớn dân cư vẫn quan niệm rằng rừng, nước, không khí là vô tận, là của trời sinh. Hiện tượng xả rác bừa bãi hiện đang còn rất phổ biến ở các đô thị và nông thôn nước ta.

- Hệ thống pháp luật của Nhà nước ta chưa thực sự chú trọng đến việc bảo vệ môi trường. Chỉ mãi tới những năm cuối của thập kỉ thứ 10 của thế kỉ XX thì vấn đề bảo vệ môi trường mới bắt đầu thực sự được pháp luật điều chỉnh. Tuy Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật về môi trường song việc triển khai thực hiện chúng chưa triệt để. Chẳng hạn các quy định về bảo vệ rừng, bảo vệ nguồn nước chống lại sự khai thác rừng bừa bãi hay việc hủy hoại bởi các chất thải từ các nhà máy, xí nghiệp chưa được thực hiện triệt để. Các cơ quan chức năng của Nhà nước cũng chưa thực sự chú ý đến vấn đề môi trường, coi đó là vấn đề thứ yếu trong các kế hoạch kinh doanh hay kế hoạch hành động của mình.

Một trong những nguyên nhân quan trọng khác quyết định tính chất cấp bách của vấn đề môi trường là sự gia tăng và bùng nổ dân số ở nhiều vùng vùng, nhiều nơi trong cả nước. Vào những năm đầu của thập kỉ thứ 7 của thế kỉ XX, dân số nước ta có hơn 30 triệu song chỉ gần 40 năm sau đã đạt tới 75 triệu, tăng gấp hơn 2 lần. Hiện nay, dân số nước ta đã xấp xỉ đạt 100 triệu người, sự phát triển dân số ào ạt đã mâu thuẫn với diện tích đất và TNTN có hạn. Dân số tăng làm cho các nhu cầu của con người đối với TNTN, đối với môi trường vốn không phải là vô tận đã dẫn đến sự gia tăng của các yếu tố gây ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường.

- Thiếu định hướng và sự kiểm soát cần thiết đối với hoạt động của con người trong môi trường cũng là nguyên nhân của tình trạng môi trường ô nhiễm và suy thoái. Mặc dù việc định hướng và kiểm soát hoạt động của con người được thực hiện chủ yếu thông qua các công cụ pháp luật và chính sách song vai trò của dư luận xã hội, của giáo dục cộng đồng cũng cần phải được coi trọng. Đáng tiếc là những công cụ định hướng và kiểm tra mang tính xã hội rộng rãi chưa được sử dụng triệt để trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở nước ta.

Vấn đề bảo vệ môi trường hiện nay đang được Đảng và Nhà nước Việt Nam đặc biệt quan tâm. Trong chiến lược phát triển kinh tế đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 do Đại hội toàn quốc Đảng cộng sản Việt Nam lần thứ IX thông qua, vấn đề môi trường được nhấn mạnh: “Phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường”, “Bảo vệ môi trường là nhiệm vụ của toàn xã hội, của các cấp các ngành, các tổ chức cộng đồng và của mọi người dân”

### **1.2.2 Thực trạng môi trường và công tác giáo dục kĩ năng bảo vệ môi trường của giáo viên chủ nhiệm ở trường THPT Lê Lợi**

Trong các trường THPT nói chung hiện nay việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cũng rất được quan tâm, đối với các em học sinh thì tùy thuộc từng trường cũng đã có một số biện pháp để giáo dục ý thức, hình thành kĩ năng bảo vệ môi trường cho các em như: lao động nhặt rác sân trường, tham gia phong trào làm cho thế giới sạch hơn, tuyên truyền dưới cờ về bảo vệ môi trường, tham gia ngày chủ nhật xanh... và ở một số môn học cũng được lồng ghép chủ đề môi trường vào giảng dạy, cũng góp phần nào làm sạch hơn môi trường. Tuy nhiên cũng chưa đi vào hoạt động có hiệu quả vì đa số các em chưa có ý thức cao trong việc bảo vệ môi trường, những việc làm của các em chưa có tính tự giác, khi nào giáo viên nhắc nhở yêu cầu các em mới làm, nếu có thì chỉ có số ít các em làm, nếu như một trường mà chưa có được một tập thể học sinh có ý thức về bảo vệ môi trường thì việc thực hiện phong trào thi đua xây dựng trường học xanh - sạch - đẹp khó có thể thực hiện tốt.

Hiện nay tình trạng hàng quán trước cổng trường học vẫn còn nhiều, sau khi mua và sử dụng xong hàng hóa, như một thói quen xấu, các em học sinh có thể dễ dàng xả rác ngay ra cổng trường mà không cần suy nghĩ điều này làm mất cảnh quan trường học.



Đa số các bậc phụ huynh chưa quan tâm tới việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho con em mình xem việc này là của nhà nước, của xã hội không phải của mình.

Chính tư tưởng này làm ảnh hưởng lớn tới suy nghĩ của các em học sinh. Làm cho các em nghĩ đơn giản rằng chỉ cần nhà mình sạch thì được còn bản thì ai bản mặc ai cho nên cũng chẳng quan tâm. Ngay cả những nơi công cộng không phải là của mình thì việc gì mà phải mất công gìn giữ. Thêm một nguyên nhân tiếp theo là do thói quen đã có từ lâu, khó sửa đổi, đồng thời chúng ta cũng lại phải có sự nhắc nhở thì người ta mới không xả rác bừa bãi. Ta như nhận thấy được rằng chính ở trong các lớp học, hằng ngày, các thầy cô và ban cán sự lớp phải thường xuyên nhắc nhở thì mới giữ cho lớp học sạch đẹp.

Nhà trường đã quy định có nơi đổ rác nhưng ý thức học sinh tham gia còn thấp, thùng rác chưa được phân loại, hiện tại sân trường còn rất nhiều rác và những chai nhựa chưa được xử lý: bọ nylon, giấy, chai nhựa, lá cây.

Đốt rác đang là giải pháp được lựa chọn trong khuôn viên trường. Việc đốt rác chưa phải là giải pháp tối ưu đối với MT vì sẽ làm tăng lượng CO<sub>2</sub>, một trong những nguy cơ làm MT trầm trọng hơn.







### *Một số hình ảnh về rác thải và xử lý rác thải trong khuôn viên trường*

Môi trường trong xã hội có nhiều các chất thải khác nhau. Ở đây tôi chỉ muốn đề cập đến những loại chất thải gần gũi với chúng ta, nhất là các em học sinh và gia đình các em, loại chất thải đó là:

- Bọc nilon: đây là một loại chất thải tiềm ẩn những nguy hiểm, nhưng mọi người không để ý đến và nó cũng được sử dụng nhiều nhất trong sinh hoạt của chúng ta, hầu như gia đình nào cũng sử dụng bọc nilon, thời gian phân hủy của nó cũng rất lâu khoảng vài trăm năm tùy loại bọc nilon.

- Chai nhựa: đây cũng là một loại chất thải rất nguy hiểm, thời gian phân hủy của nó cũng rất lâu.

- Giấy và lá cây: đây là loại rác sẽ làm mất mỹ quan, mất đi cái đẹp và cũng tiềm ẩn nguy hiểm.

- Những chai lọ, chậu cây bằng sành, sứ.

Những chất thải trên tiềm ẩn những nguy hiểm, làm mất vẻ đẹp cảnh quan môi trường sư phạm.

Trước thực tế như vậy, bản thân là một giáo viên chủ nhiệm, tôi cảm thấy mình phải tìm cách nào để giáo dục các em trước hết là học sinh lớp mình chủ nhiệm có ý thức, kỹ năng bảo vệ môi trường tốt hơn, không những trong nhà trường mà còn ở gia đình và xã hội. Chúng ta phải giáo dục ý thức bảo vệ môi trường với toàn thể học sinh vì lực lượng này rất đông đảo, sẽ là thế hệ tiếp tục xây dựng quê hương, đất nước và bảo vệ môi trường chúng ta thêm xanh - sạch - đẹp.

Nếu nhận thức của mỗi học sinh tốt, thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường đó cũng là lực lượng tốt bảo vệ, khôi phục thiên nhiên, góp phần xóa đói giảm nghèo cải thiện sức khỏe con người. Nhưng ý thức không là chưa đủ mà cần phải có những biện pháp, những cách làm, những hành động thiết thực để góp phần BVMT.

Trước khi thực hiện đề tài, tôi đã điều tra bằng hình thức trắc nghiệm trong học sinh và giáo viên về ý thức BVMT của học sinh qua phát phiếu thăm dò cho 5 lớp 12 (từ 12A6 đến 12A10, trong đó có lớp tôi chủ nhiệm 12A9) năm học 2020 - 2021 và giáo viên chủ nhiệm khối 12 vào tháng 9/2020 (Phụ lục 1,2)

Kết quả thống kê điều tra học sinh cho thấy:

Lớp	Số số	HS có ý thức BVMT		HS có ý thức BVMT chưa thường xuyên		HS chưa có ý thức BVMT	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
12A6	41	10	24	14	34	17	42
12A7	43	9	21	14	33	20	46
12A8	42	9	21	16	38	17	41
12A9	41	10	24	15	37	16	39
12A10	41	8	20	13	32	20	48

Kết quả thống kê điều tra giáo viên cho thấy:

GVCN Lớp	Số số học sinh	HS có ý thức BVMT		HS có ý thức BVMT chưa thường xuyên		HS chưa có ý thức BVMT	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
12A1	43	12	28	16	37	20	35
12A2	43	9	21	14	33	20	46
12A3	42	10	24	16	38	16	38
12A4	41	9	22	16	39	16	39
12A5	41	10	24	15	37	16	39
12A6	41	10	24	14	34	17	42
12A7	43	9	21	17	39,5	17	39,5
12A8	42	9	21	16	38	17	41
12A9	41	10	24	14	34	17	42
12A10	41	10	24	12	30	19	46
12A11	41	10	24	15	37	16	39

Qua kết quả thăm dò ban đầu tôi thấy, số lượng học sinh có ý thức bảo vệ môi trường còn ít, giữa lớp chủ nhiệm so với các lớp khác chưa có sự khác biệt, số lượng học sinh ý thức bảo vệ môi trường chưa thường xuyên hoặc chưa có ý thức về bảo vệ môi trường còn nhiều ở tất cả các lớp.

### **1.2.3 Những khó khăn trong việc giáo dục kỹ năng bảo vệ môi trường trong trường học**

Mặc dù biết rằng việc giáo dục cho học sinh về kỹ năng bảo vệ môi trường là hết sức quan trọng. Kiến thức này vừa thuộc chương trình lồng ghép vừa thuộc nội dung kỹ năng sống, trong khi các em phải học rất nhiều môn, áp lực thi cử lại lớn và kiến thức mà các em phải thi rất nhiều đòi hỏi các em phải dành nhiều thời gian cho việc ôn thi, đồng thời các hoạt động của hội liên hiệp thanh niên, đoàn trường và nhà trường cũng rất đa dạng. Chính vì vậy việc giáo viên chủ nhiệm muốn triển khai các hoạt động giáo dục kỹ năng này cho các em là hết sức khó khăn, chưa kể đến việc một số em chỉ tập trung học các môn mà mình thi khối đại học còn những hoạt động khác thì không quan tâm nên dù giáo viên có muốn triển khai thành chương trình riêng cũng không hề dễ dàng nên chủ yếu lồng ghép qua các buổi sinh hoạt đầu giờ hoặc cuối tuần.

Bảo vệ môi trường phải cần một thời gian dài, liên tục, tốn nhiều công sức và tiền của. Do đó, bảo vệ môi trường nên bắt đầu bằng việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, nhất là cho học sinh. Hiện nay, vấn đề giáo dục ý thức, trang bị kiến thức về bảo vệ môi trường trong các nhà trường chưa được chú trọng đúng mức, bảo vệ môi trường chưa được xem là một môn học ở các cấp học phổ thông. Nội dung này mới chỉ được lồng ghép trong các môn sinh học, giáo dục công dân, địa lý, hóa học và một số tiết học ngoại khóa. Do vậy, ý thức bảo vệ môi trường vì thế chưa hình thành rõ nét trong học sinh. Với mục đích hạn chế rác thải, góp phần giáo dục ý thức, hình thành kỹ năng bảo vệ môi trường ở trường THPT Lê Lợi mà trước hết tôi tiến hành thực nghiệm ở lớp chủ nhiệm bằng những việc làm, những hành động thiết thực cụ thể.

Một số bộ phận học sinh tham gia chưa nhiệt tình, tích cực trong vấn đề bảo vệ môi trường. Thậm chí có những học sinh còn thiếu ý thức trong vấn đề bảo vệ môi trường như: vứt rác bừa bãi, phân loại rác thải không đúng quy định hoặc không tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường do lớp, nhà trường và địa phương tổ chức.

Để nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho các em học sinh đòi hỏi phải có sự chung tay, vào cuộc của nhiều cá nhân, tổ chức. Trong khi đó một số bộ phận, tổ chức chưa thực sự quan tâm, ngay trong phạm vi nhà trường cũng vẫn đang chú trọng việc giảng dạy kiến thức là chính, chưa mạnh dạn cho các em sinh tham gia, trải nghiệm nhiều.

Một số hoạt động bảo vệ môi trường đòi hỏi phải có kinh phí, như: Việc mua sắm các thiết bị thu gom, xử lý rác, việc trồng cây xanh, các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo...

## **CHƯƠNG 2: MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÁO DỤC KĨ NĂNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO HỌC SINH LỚP CHỦ NHIỆM Ở TRƯỜNG THPT LÊ LỢI**

### **2.1. Yêu cầu giáo dục kĩ năng bảo vệ môi trường trong công tác chủ nhiệm**

#### **2.1.1. Đảm bảo mục đích giáo dục**

GVCN cần hình thành cho học sinh những cơ sở về thế giới quan và nhân sinh quan thật đúng đắn. Đó là lý tưởng, là định hướng và xây dựng cho học sinh qua các hoạt giáo dục trong đó có hoạt động của GVCN..

GVCN phải giúp cho học sinh biết cách nhận định vấn đề toàn diện từ nguyên nhân, hệ quả đến ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường khi nó đã trở thành thói quen, kĩ năng. Không những thế, trong quá trình giáo dục GVCN phải hình thành cho học sinh khả năng nhận diện, phân biệt mặt phải – mặt trái của việc BVMT, cũng như có những thái độ và hành vi tích cực tương ứng. Điều đó có nghĩa là sự nhận thức trong tư duy và tình cảm và hành động theo chiều hướng phát triển tốt, biết phê phán và đấu tranh với cái đúng cái sai.

Giáo dục kĩ năng BVMT là một hoạt động mang tính lâu dài và liên tục vì vậy các hoạt động giáo dục phải phong phú, đa dạng, linh hoạt. Nên GVCN phải mềm dẻo, uyển chuyển trong việc lựa chọn và vận dụng các hoạt động giáo dục để đạt được kết quả cao nhất trong giáo dục học sinh.

#### **2.1.2. Đảm bảo tính thống nhất, hợp tác giữa giáo viên và học sinh**

Vai trò chủ đạo của GV khi tổ chức hoạt động để giáo dục kĩ năng bảo vệ môi trường thể hiện ở việc hiểu tâm lí, phong cách và đặc điểm HS; thiết kế các hoạt động nhẹ nhàng, đơn giản gắn liền động viên, khích lệ để đạt hiệu quả cao.

Vai trò chủ động của HS thể hiện ở việc tham gia tích cực tất cả các hoạt động thường xuyên và thường kì một cách tự giác, hình thành nên thói quen, giáo dục có mục đích để các em hiểu biết sâu sắc hơn về môi trường, từ đó có thái độ, hành vi và những việc làm thiết thực thường xuyên để bảo vệ môi trường.

#### **2.1.3. Đảm bảo tính tính cảm xúc tích cực của học sinh**

Trước hết, GVCN phải là một người biết lắng nghe, quan sát và thấu hiểu. Sau khi tìm hiểu đặc điểm của học sinh thì sẽ đưa ra nhận định về học sinh và mức độ trung bình của nhiều học sinh. Nhờ vậy, GVCN có thể đưa ra những yêu cầu hợp lý nhất cho việc giáo dục BVMT. Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện GVCN có thể trao đổi hướng dẫn riêng từng cá nhân để có thể điều chỉnh mức độ trung bình trên một cách hợp lý.

Trong quá trình giáo dục đó, giáo viên cần tiếp xúc, trao đổi và hướng dẫn cho từng cá nhân một cách cụ thể hơn. Giáo viên sẽ là người giúp đỡ để em nhận thức được cái sai của những hành vi không chuẩn mực để học sinh có thể từng bước bỏ hành vi xấu, có thái độ đúng đắn và đi đến thực hiện những hành vi tốt.

Ngoài ra đi đôi với việc đưa ra yêu cầu thì GVCN phải tôn trọng học sinh tức là đưa ra yêu cầu với tấm chân tình, tin tưởng và thiện chí đối với học sinh của



mình. Không những thế, GVCN phải thường xuyên động viên, kích thích học sinh phấn đấu vươn lên. Tuy nhiên tôn trọng không đồng nghĩa với nhu nhược, tức là chấp nhận, nuông chiều quá mức những khuyết điểm, thiếu sót của học sinh mà GVCN phải kiên quyết, nghiêm khắc với những sai lầm, khuyết điểm của học viên để giúp học sinh nhận ra những khuyết điểm, qua đó giúp học sinh hình thành thói quen, kỹ năng.

## **2.2. Một số biện pháp giáo dục kỹ năng bảo vệ môi trường cho học sinh ở trường THPT Lê Lợi**

Trong quá trình làm công tác chủ nhiệm tôi đã tìm tòi, sưu tầm và đúc kết được một kinh nghiệm để giáo dục kỹ năng bảo vệ môi trường cho học sinh và đã sử dụng trong các năm làm công tác chủ nhiệm và bước đầu đã mang lại hiệu quả. Tôi xin mạnh dạn đưa ra đây để cùng trao đổi với bạn bè đồng nghiệp.

### **2.2.1. Biện pháp 1: Lập kế hoạch cho bản thân (Giáo viên chủ nhiệm) ngay từ đầu năm học để giáo dục kỹ năng bảo vệ môi trường cho học sinh lớp chủ nhiệm**

Khi nhận lớp chủ nhiệm tôi ngoài việc lập kế hoạch chủ nhiệm tôi đã lên cho mình một kế hoạch riêng để giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh lớp mình cụ thể như sau:

+ Trong lớp học đặt sẵn 2 sọt rác hữu cơ và vô cơ. Tôi hướng dẫn học sinh cách phân loại rác hợp lý.

+ Giao cho ban cán sự lớp theo dõi việc vệ sinh lớp học của các thành viên trong lớp: Từ việc bỏ rác đúng nơi quy định, kiểm tra thường xuyên trong ngăn bàn nếu phát hiện trong ngăn bàn học sinh nào có rác sẽ phạt trực nhật 1 tuần và trừ điểm thi đua tùy mức độ vi phạm.

+ Giao cho các tổ luân phiên nhau trong việc chăm sóc công trình thanh niên. Tuần 1 bắt đầu từ tổ 1.

+ Chia cho các tổ trồng cây xanh để trang trí lớp học tạo môi trường lớp học xanh - sạch - đẹp.

Ngay từ đầu năm học lên kế hoạch rõ ràng, ban cán sự lớp làm việc rất năng động cộng với ý thức của các em khá tốt và kết quả khá khả quan, khi 100% các em đều bỏ rác đúng nơi quy định, các em tham gia trồng cây xanh, giữ gìn cây xanh: Cây xanh hấp thụ khí carbon dioxide, ngăn xói mòn đất và cung cấp ô sinh thái cho mọi sinh vật sống. Chính vì thế, hãy trồng và chăm sóc cây xanh. Đồng thời lên án, phê phán những trường hợp không biết giữ gìn và bảo vệ cây xanh., trang trí lớp học rất nhiệt tình, không còn tình trạng rác trong ngăn bàn hay trong góc lớp. Môi trường lớp học thân thiện với các em hơn.

Với kế hoạch đã đề ra, trên cương vị là GVCN – người luôn gần gũi sát sao nhất với các em trong quá trình giáo dục nên linh hoạt trong tổ chức giáo dục kỹ năng này, có cương có nhu, thường xuyên nhắc nhở động viên học sinh để việc làm nhỏ trở thành kỹ năng góp phần thực hiện nhiệm vụ BVMT chung. Qua thời gian tạo nên tính tự giác cao trong việc giữ gìn môi trường sạch – đẹp.





*Học sinh tham gia các hoạt động làm xanh – sạch – đẹp môi trường*



### 2.2.2. Biện pháp 2: **Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao ý thức**

Đây là một trong những rác thải gây ô nhiễm môi trường ở trường chúng tôi. Túi nilon khi đốt cháy tạo ra đi - ô - xin gây ngộ độc, khó thở, gây ung thư và các dị tật bẩm sinh cho trẻ. Khí CO<sub>2</sub> làm tăng hiệu ứng nhà kính, thúc đẩy quá trình biến đổi khí hậu. Theo các nhà khoa học chất phụ gia hóa dẻo trong túi nilon có thể làm tổn thương, thoái hóa thần kinh và tủy sống; chất tạo màu trong túi nilon gây hại não và là một trong những nguyên nhân gây ung thư; chất DOP (dioctinplatalat) trong túi nilon có thể gây vô sinh nam và dậy thì sớm ở bé gái.

Thế nhưng hiện nay hầu hết các siêu thị, cửa hàng, chợ... và trong sinh hoạt hàng ngày, mọi người có thói quen sử dụng túi nilon để đựng đồ cho khách. Còn tại các quán ăn, hàng trăm hộp xốp được sử dụng để đựng thức ăn sẵn cho khách mang về. Đặc biệt ở trường tôi, đa số học sinh học xa nhà, buổi trưa thường hay ở lại trường, vì vậy các em học sinh hàng ngày đều sử dụng túi nilon, hộp xốp để đựng thức ăn sáng, ăn trưa, quà vật... đến trường. Đây là loại rác thải không thể tái chế được và phải mất hàng nghìn thậm chí hàng trăm nghìn năm để phân hủy trong môi trường tự nhiên. Tôi hướng dẫn các em thay vì sử dụng túi nilon hay hộp xốp chúng ta có thể sử dụng các túi sinh thái, túi giấy, hộp nhựa, cặp lồng... để mang thức ăn hay đồ dùng đến trường.

**Hạn chế rác thải:** Hạn chế sử dụng túi nilon. Ở nhà nên phân loại rác, đối với những rác thải như chai nhựa, giấy, túi nilon,... Gom lại bán phế liệu để tái sử dụng, tiết kiệm được nguồn tài nguyên.

**Giữ gìn cây xanh:** Cây xanh hấp thụ khí carbon dioxide, ngăn xói mòn đất và cung cấp ô sinh thái cho mọi sinh vật sống. Chính vì thế, hãy trồng và chăm sóc cây xanh. Đồng thời lên án, phê phán những trường hợp không biết giữ gìn và bảo vệ cây xanh.

**Bảo vệ môi trường nước:** Không vứt rác, xác chết động vật xuống dòng sông, ao hồ, môi trường khác,... Đồng thời, xử lý nước thải trước khi xử ra môi trường.

**Tiết kiệm điện:** Hãy tắt hệ thống điện khi ra khỏi phòng học, không nên bật điện khi không gian phòng học đủ ánh sáng, rút các chuôi cắm ra khỏi ổ hoặc tắt nguồn tất cả các thiết bị như máy sấy tóc, máy vi tính, tivi, thiết bị sạc điện thoại di động,... khi không sử dụng.

**Giảm sử dụng, tái sử dụng và sử dụng sản phẩm tái chế.**

**Tiết kiệm giấy:** góp phần bảo vệ cây xanh, rừng là nguyên liệu chính sản xuất ra giấy.

**Sử dụng chất liệu từ thiên nhiên:** Thuốc bảo vệ thực vật và các loại hóa chất sử dụng hàng ngày là một trong những nguyên nhân gây ra các căn bệnh như ung thư. Và các bệnh liên quan đến não. Chính vì thế hãy sử dụng các chất liệu từ thiên nhiên. Góp phần bảo vệ môi trường và chính sức khỏe của chúng ta.

**Sử dụng năng lượng sạch:** Hãy sử dụng các nguồn năng lượng có thể tái tạo, như năng lượng từ gió, ánh nắng Mặt Trời,... Vì việc sản xuất và tiêu thụ chúng không làm phát sinh khí thải như sử dụng các loại nhiên liệu hóa thạch.



Công tác tuyên truyền có thể diễn ra mọi lúc mọi nơi, đầu giờ sinh hoạt, sinh hoạt cuối tuần hay trong mỗi giờ học, tuyên truyền theo chủ đề sinh hoạt tháng.



*Sinh hoạt tuyên truyền Bảo vệ môi trường*

### **2.2.3. Biện pháp 3: Phân loại rác đúng cách, thu gom giấy vụn, rác thải nhựa gây quỹ**

Theo các chuyên gia thì trong 100 tấn rác chúng ta thải ra chỉ có 2,22 tấn là rác vô cơ không thể tái chế cần phải đem chôn lấp, hai loại rác còn lại là rác hữu cơ và rác tái chế đều có thể tận dụng để chế biến làm phân bón hoặc tái chế thành các sản phẩm có ích. Ở trường tôi có nhiều thùng rác, tuy nhiên rác thải để lẫn lộn với nhau thì không có giá trị gì. Rác thải được phân loại chính xác mới trở thành nguyên liệu có giá trị. Vậy tại sao chúng ta không học cách vứt bỏ rác có ý thức hơn? Chính vì vậy tôi đã hướng dẫn học sinh lớp chủ nhiệm tiến hành phân loại rác, dán nhãn phân loại thùng rác vô cơ và thùng rác hữu cơ, chúng được đặt ở nhiều vị trí trong nhà trường như căng tin, trong sân trường, nhà để xe... Như vậy, thông qua những thùng rác này các em đã biết cách phân loại rác.

Hạn chế rác thải: Hạn chế sử dụng túi nilon. Ở nhà nên phân loại rác, đối với những rác thải như chai nhựa, giấy, túi nilon,... Gom lại bán phế liệu để tái sử dụng, tiết kiệm được nguồn tài nguyên.

Trường đóng ở địa bàn nông thôn, đời sống phụ huynh và nhà trường còn khó khăn, trường không có nhân viên chuyên vệ sinh trường học. Công tác vệ sinh tại trường và lớp học là do tự học sinh làm. Đây cũng là việc làm vừa tiết kiệm chi phí, vừa rèn luyện ý thức tự giác, nâng cao kỹ năng cho học sinh trong công tác bảo vệ môi trường, không gian sinh hoạt tập thể.



*Những thùng rác khi chưa được phân loại, để giữa mưa nắng*



*Các thùng rác được dán nhãn để phân loại rác, có không gian đảm bảo*

Sau mỗi khi kiểm tra xong các môn học kỳ hoặc sau mỗi buổi học, trong các phòng học và sân trường có rất nhiều giấy vụn, chai nhựa. Các em học sinh lớp tôi chủ nhiệm đã thay nhau đi gom giấy vụn và chai nhựa. Số tiền thu được từ bán chai nhựa và giấy vụn để tổ chức các hoạt động cho lớp như ngày hội rác, thi tìm hiểu pháp luật bảo vệ môi trường, ngày chủ nhật xanh..

**2.2.4. Biện pháp 4: Thông qua việc tham gia các hoạt động vệ sinh xanh – sạch – đẹp trường lớp**

Ngoài vệ sinh lớp học hàng ngày, cứ đến ngày chủ nhật cuối cùng của tháng, lớp chủ nhiệm thực hiện buổi lao động công ích “ngày chủ nhật xanh”, làm sạch khuôn viên trường và các khu vực gần trường, trong khuôn viên nhà trường, công trường, nhổ cỏ, chăm sóc bồn hoa cây cảnh.







*Cổng trường trước và sau buổi lao động*



*Một số hình ảnh về “Ngày Chủ nhật xanh” của học sinh lớp 12A9*



### 2.2.5. Biện pháp 5: Tổ chức thi tìm hiểu kiến thức về bảo vệ môi trường

Tôi đã tổ chức một buổi thi tìm hiểu về bảo vệ môi trường vào giờ sinh hoạt lớp cho học sinh lớp chủ nhiệm. Cuộc thi đã thu hút đông đảo sự tham gia của các em học sinh. Qua cuộc thi, các em đã lĩnh hội được rất nhiều kiến thức về môi trường. Biết được sự tác động qua lại giữa môi trường với tự nhiên và con người. Biết yêu quý thiên nhiên và thấy có trách nhiệm, ý thức phải bảo vệ môi trường. Từ đó có những hành động đúng đắn để bảo vệ môi trường. Đồng thời cuộc thi làm tăng thêm tinh thần đoàn kết tập thể cho HS lớp chủ nhiệm.

Nội dung cuộc thi gồm 3 phần:

**Phần thi 1:** Chào hỏi với chủ đề Bảo vệ môi trường (Trong thời gian 3 phút mỗi đội chơi thể hiện màn chào hỏi với chủ đề: Bảo vệ môi trường)

**Phần thi 2:** Tìm hiểu kiến thức Bảo vệ môi trường (Các đội thi sẽ cùng trả lời 10 câu hỏi trắc nghiệm, thời gian cho mỗi câu hỏi là 15 giây)

Câu 1. Nghe – xem đoạn nhạc và cho biết tên bài hát, nhóm biểu diễn là

- A. Chung tay bảo vệ môi trường, Bank và Mắt ngọc.
- B. Điều đó tùy thuộc hành động của bạn, Bank và Mắt ngọc.
- C. Chung tay bảo vệ môi trường, M5rush và Mắt ngọc.
- D. Trái Đất này là của chúng mình, CLB Sao tuổi thơ.

Câu 2. Môi trường có vai trò nào sau đây?

- A. Là không gian sống của con người.
- B. Quyết định tới sự sống của con người.
- C. Cung cấp nguồn tài nguyên cho con người.
- D. Rất quan trọng đối với sự sống của con người.

Câu 3. Chức năng của môi trường là

- A. không gian sống và cung cấp tài nguyên thiên nhiên.
- B. không gian sống và chứa đựng phế thải của con người.
- C. cung cấp tài nguyên thiên nhiên và chứa đựng phế thải.
- D. không gian sống, cung cấp tài nguyên và chứa đựng phế thải.

Câu 4. Các nước phát triển đã bảo vệ môi trường tốt hơn do sự phát triển

- A. ngành công nghiệp.
- B. quá trình đô thị hóa.
- C. khoa học kỹ thuật.
- D. ngành nông nghiệp.

Câu 5. Việc khai thác khoáng sản mà không chú trọng đến các biện pháp bảo vệ môi trường ở các nước đang phát triển gây hậu quả gì?

- A. Kinh tế chậm phát triển.
- B. Ô nhiễm môi trường.
- C. Tăng nạn thất nghiệp.
- D. Cạn kiệt nguồn khoáng sản.

Câu 6. Phát biểu nào sau đây đúng với sự phát triển bền vững?

A. Sự phát triển đảm bảo cho hiện tại mà không làm ảnh hưởng đến sự phát triển trong tương lai.

B. Sự phát triển của hiện tại làm ảnh hưởng đến sự phát triển trong tương lai.

C. Sự phát triển của tương lai mà không làm ảnh hưởng tới sự phát triển ở hiện tại.

D. Sự phát triển phù hợp với hiện tại nhưng làm ảnh hưởng đến sự phát triển trong tương lai.

Câu 7. Theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 thì sự biến đổi của các thành phần môi trường không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật môi trường và tiêu chuẩn môi trường gây ảnh hưởng xấu đến con người và sinh vật được hiểu là khái niệm của cụm từ nào sau đây?

A. Suy thoái môi trường.

B. Sự biến đổi môi trường.

C. Ô nhiễm môi trường.

C. Không có đáp án đúng.

Câu 8. Hoạt động nào sau đây có ý nghĩa thiết thực trong việc bảo vệ môi trường đối với học sinh?

A. Thường xuyên vệ sinh trường, lớp.

B. Tham gia các cuộc thi tìm hiểu về môi trường.

C. Tham gia buổi mít tinh ngày môi trường.

D. Tuyên truyền ý nghĩa của bảo vệ môi trường

Câu 9. Hoạt động nào sau đây **không đúng** với ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường?

A. Tham gia buổi mít tinh ngày môi trường.

B. Thực hiện vệ sinh môi trường khi có yêu cầu.

C. Tham gia các cuộc thi tìm hiểu về môi trường.

D. Tuyên truyền ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường.

Câu 10. Tìm ra phương án sai nào dưới đây trong các nguyên tắc bảo vệ môi trường quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2014?

A. Hoạt động BVMT phải được tiến hành thường xuyên và ưu tiên phòng ngừa ô nhiễm, sự cố, suy thoái môi trường.

B. Bảo vệ môi trường phải dựa trên cơ sở sử dụng nhiều tài nguyên, giảm thiểu chất thải.

C. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân gây ô nhiễm, sự cố và suy thoái môi trường phải khắc phục, bồi thường thiệt hại và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

D. Bảo vệ môi trường là trách nhiệm và nghĩa vụ của mọi cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân.

### Phần thi 3: Đồ vui

GVCN có 4 từ từ khóa: Ngày môi trường thế giới, Rác thải nhựa, Biến đổi khí hậu, Kinh tế xanh)

Luật chơi: Mỗi đội cử đại diện bốc thăm từ khóa và dùng ngôn ngữ cơ thể: Cử chỉ, điệu bộ hoặc gợi ý, lí giải hoặc năng lực hội họa để đồng đội đoán từ khóa (không được phạm từ khóa, không dùng từ hán việt từ tiếng nước ngoài). Thời gian tối đa: 2 phút







Hình ảnh trong “Cuộc thi Tìm hiểu kiến thức BVMT” lớp 10A5



### 2.2.6. Biện pháp 6: Tổ chức thiết kế các sản phẩm hữu ích từ rác thải

Không phải tất cả các loại rác thải đều bỏ đi, chúng ta có thể tái sử dụng các rác thải vô cơ như vỏ lon, vỏ chai, giấy, vỏ bút,... để làm ra các sản phẩm tái chế phục vụ cho học tập, sinh hoạt. Trong lớp chủ nhiệm tôi chia lớp ra làm 4 nhóm với những học sinh gần nhà nhau và giao nhiệm vụ cho từng nhóm về nhà trong thời gian 1 tuần làm ra các sản phẩm tái chế từ rác vô cơ mà các em đã phân loại trước đó. Các em rất hào hứng và tham gia nhiệt tình. Vào ngày cuối tuần các em sẽ được trưng bày và thuyết trình về các sản phẩm của mình trong không khí thoải mái sôi nổi. Sản phẩm mà các em đem lại rất phong phú và đa dạng:



*Một số sản phẩm tái chế từ rác của học sinh lớp 10A11*



*Một số sản phẩm tái chế từ rác của học sinh lớp 10A3*

Có rất nhiều cách để làm cải thiện môi trường sống. Tuy nhiên, trên đây chúng tôi đang nói về những hành động nhỏ nhất mà bất kì ai cũng có thể làm được. Những hành động đơn giản diễn ra hàng ngày để cải thiện môi trường sống. Sống một cuộc sống thân thiện với môi trường. Bảo vệ môi trường là vấn đề sống còn của nhân loại. Tất cả sự sống trên Trái Đất đều là nhân tố tạo nên môi trường sống. Vì vậy, bảo vệ môi trường là bảo vệ cuộc sống của chính mỗi người nói riêng và cho cả nhân loại nói chung.



## CHƯƠNG 3: THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

### 3.1 Mục tiêu, nhiệm vụ thực nghiệm

- Kiểm tra tính hiệu quả, tính khả thi của việc thực hiện các yêu cầu và triển khai quy trình tổ chức thực hiện các biện pháp giáo dục kỹ năng BVMT đã được đề xuất trong chương 2 của đề tài.

- Đưa ra những nhận xét, đánh giá, kết luận về các biện pháp xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp giáo dục kỹ năng BVMT hiệu quả nhất trong công tác chủ nhiệm.

### 3.2 Nội dung, đối tượng thực nghiệm

+ Vận dụng các biện pháp giáo dục kỹ năng BVMT đã đề xuất trong chương hai.

+ Chọn lớp TN và tổ chức TN ở Trường THPT Lê Lợi: lớp TN sẽ là các lớp thực hiện áp dụng các biện pháp các giáo dục kỹ năng BVMT, các lớp ĐC sẽ không chú trọng áp dụng các biện pháp các giáo dục kỹ năng BVMT, GV sẽ lan tỏa các biện pháp đã nghiên cứu cho các GVCN trong trường

Năm học 2020-2021: Lớp TN: 12A9, Lớp đối chứng: 12A10

Năm học 2021-2022: Lớp thực nghiệm: 10A5 và 10A11, Lớp đối chứng: 10A4 và 10A10

+ Phát phiếu điều tra để đánh giá mức độ nhận thức của lớp thực nghiệm và lớp đối chứng.

+ Xử lý kết quả sau TN, tiến hành so sánh giữa lớp TN và lớp ĐC để đánh giá hiệu quả các giải pháp đã áp dụng.

### 3.3 Kết quả thực nghiệm

#### 3.3.1. Kết quả định lượng

Sau hai năm thực hiện những biện pháp nói trên, tôi thực hiện lại phiếu điều tra vẫn với những câu hỏi như vậy với 5 lớp 12A6, 12A7, 12A8, 12A9, 12A10, kết quả cho thấy đa số học sinh trong lớp 12A9 (lớp chủ nhiệm) của năm học 2020 - 2021 có ý thức bảo vệ môi trường rất tốt, không còn học sinh chưa có ý thức bảo vệ môi trường, còn các lớp còn lại không được giáo dục thường xuyên nên ý thức bảo vệ môi trường chưa có sự thay đổi. Chúng ta có thể thấy rõ qua bảng số liệu sau:

Lớp		Số	HS có ý thức BVMT		HS có ý thức BVMT chưa thường xuyên		HS chưa có ý thức BVMT	
			SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
TN	12A9	41	20	49	21	51	0	0
ĐC	12A6	41	10	24	14	34	17	42

	12A7	43	9	21	14	33	20	46
	12A8	42	9	21	16	38	17	41
	12A10	41	8	20	13	32	20	48

Năm học 2020 – 2021, các biện pháp nghiên cứu của đề tài tiếp tục được hoàn thiện và được thực nghiệm ở lớp 10A5 và 10A11. So với kết quả điều tra ở lớp đối chứng là 10A4 và 10A10 không được thường xuyên và áp dụng các biện pháp trên thì kết quả có sự chênh lệch rõ nét.

Lớp	Số	HS có ý thức BVMT		HS có ý thức BVMT chưa thường xuyên		HS chưa có ý thức BVMT		
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	
TN	10A5	45	23	51	22	49	0	0
	10A11	45	21	47	20	44	4	9
ĐC	10A4	45	11	24	16	35	18	40
	10A10	45	12	27	16	35	17	38

Kết quả thực nghiệm cho thấy những biện pháp đã thực hiện đạt hiệu quả cao, tỉ lệ học sinh có ý thức bảo vệ môi trường tăng cao rõ rệt ở lớp chủ nhiệm và các lớp thực nghiệm (lớp 12A9, 10A5, 10A11).

### 3.3.2. Kết quả định tính

#### \* Đối với bản thân tác giả

Đây là một cách có thể đem lại hiệu quả cao trong giáo dục ý thức, kĩ năng bảo vệ và giữ gìn môi trường cho học sinh, giữ cho lớp học thêm sạch, cho trường thêm sạch và đây cũng là một cách mà tôi có thể sử dụng tốt trong gia đình tôi và đã đem lại hiệu quả tốt. Giúp tôi có thêm kinh nghiệm trong giáo dục học sinh về bảo vệ môi trường và kinh nghiệm trong gia đình về vấn đề xử lý rác thải.

#### \* Đối với học sinh

Giúp các em hiểu sâu hơn về rác thải (tác hại và lợi ích của nó), giúp các em có ý thức, tạo nên thói quen, kĩ năng trong việc giữ gìn môi trường vì rác không phải là thứ bỏ đi mà nó đem lại lợi ích như trên, chính vì thế giúp các em ý thức hơn từ đó các em sẽ không vứt rác bừa bãi mà bỏ rác đúng quy định. Sẽ góp phần thực hiện tốt phong trào thi đua trường học “Xanh - sạch - đẹp”.

#### + Phạm vi và hiệu quả ứng dụng

Sau gần hai năm nghiên cứu, với sự cố gắng nỗ lực của cô và trò lớp chủ nhiệm, sự sát sao với những lớp lựa chọn thực nghiệm khác đã chứng minh tính đúng đắn của đề tài. Qua những hoạt động các em học sinh đã được trải nghiệm,

học được nhiều điều bổ ích, mang lại cho các em nhiều kiến thức sâu rộng, biết vận dụng những kiến thức mình đã được học vào thực tiễn đời sống.

Các em biết phân bổ thời gian hợp lí giữa học tập và làm việc để vệ sinh trường lớp, giúp đỡ bố mẹ dọn dẹp vệ sinh nhà cửa, vườn tược, đường làng ngõ xóm hằng ngày làm cho môi trường sống xanh sạch đẹp.

Ý thức bảo vệ môi trường đã tạo nên kĩ năng của học sinh lớp chủ nhiệm tăng cao rõ rệt, trường lớp sạch sẽ. Các em còn có một vốn quỹ từ việc thu gom giấy vụn để tổ chức những hoạt động trong lớp.

Với những hành động nhỏ, việc làm thiết thực hi vọng sẽ góp phần giúp trường THPT Lê Lợi nói riêng và các trường THPT nói chung xây dựng được ngôi trường xanh - sạch - đẹp.

Sau khi áp dụng cho lớp chủ nhiệm mang lại những hiệu quả thiết thực từ năm học 2020 -2021, sang năm học 2021 - 2022 tôi đã đề nghị với lãnh đạo nhà trường và đoàn trường tổ chức một buổi hoạt động giáo dục dưới cờ để triển khai cho học sinh toàn trường các biện pháp bảo vệ môi trường, sau đó tôi có trao đổi trực tiếp với các giáo viên chủ nhiệm của các lớp những kinh nghiệm mà mình đã áp dụng để xây dựng ngôi trường THPT Lê Lợi xanh - sạch - đẹp. Và đây là một số hình ảnh về trường THPT Lê Lợi vào tháng 4 năm 2022, những ngày hướng tới kỉ niệm 40 năm thành lập trường và đón Huân chương lao động Hạng ba.







## PHẦN III. KẾT LUẬN

### 1. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU

Trải qua 16 năm giảng dạy, cũng là từng ấy thời gian làm công tác chủ nhiệm. Qua quá trình làm việc thực tiễn, tôi cảm thấy công tác nâng cao ý thức, hình thành kỹ năng bảo vệ môi trường cho các em học sinh đối với GVCN không mấy dễ dàng. Vì thế, tôi cùng tìm đọc nhiều tài liệu về giáo dục môi trường do BGD&ĐT phát hành, tham khảo nhiều bài viết về giáo dục môi trường trên mạng, trao đổi những vướng mắc trong công việc thực tiễn với BGH nhà trường, với các chuyên gia có kinh nghiệm trong giáo dục bảo vệ môi trường. Qua thời gian, tôi thấy đây cũng là công việc cần thiết, có ý nghĩa đối với học sinh và hoạt động giáo dục.

Đề tài bắt đầu được đưa vào thử nghiệm từ năm học 2020-2021. Trong quá trình triển khai thử nghiệm, áp dụng, tôi đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ từ các đồng chí trong tổ chuyên môn, BGH nhà trường, các bậc phụ huynh.

Quá trình nghiên cứu đề tài này được thực hiện cụ thể như sau:

TT	Thời gian	Nội dung thực hiện
1	Tháng 9/2020 - 12/2020	Khảo sát, phân tích thực trạng ý thức bảo vệ môi trường của học sinh lớp chủ nhiệm và học sinh trường THPT Lê Lợi.
2	Tháng 1/2021 - 8/2021	Viết đề cương và triển khai sáng kiến trong giai đoạn thử nghiệm. Khảo sát và đánh giá kết quả đạt được sau khi áp dụng thử nghiệm. Rút ra một số bài học kinh nghiệm
3	Tháng 9/2021- 12/2021	Tiếp tục áp dụng sáng kiến sau khi đã bổ sung một số giải pháp để kiểm định độ tin cậy của các giải pháp đề ra.
4	Tháng 1/2022 - 4/2022	Hoàn thành sáng kiến kinh nghiệm.

### 2. Ý NGHĨA, BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Giáo dục cho học sinh ý thức bảo vệ môi trường từ những việc làm bình thường hàng ngày trong cuộc sống để trở thành nếp nghĩ, hành vi tự nhiên như ăn mặc, đi đứng...trong học tập cũng như trong cuộc sống của các em. Như vậy, sau này chúng ta sẽ có những công dân có ý thức bảo vệ môi trường tốt.

Được thực hành, được trải nghiệm, được tìm hiểu, được nêu những cảm nghĩ, được nhận xét đánh giá về việc BVMT sẽ khắc sâu trong học sinh ý thức bảo vệ môi trường tốt nhất. Việc giáo dục bảo vệ môi trường không ngừng lại ở bài học, trò chơi, làm việc nhóm mà cần được sự quan tâm, phối hợp của giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, lãnh đạo nhà trường, địa phương, gia đình cùng phối hợp giáo dục học sinh, coi đây là việc làm cần thiết thường xuyên trong việc giáo dục



kĩ năng sống cho con người thời đại mới. Đặc biệt giáo viên chủ nhiệm là người gần gũi với học sinh nhất, phải là những tấm gương sáng, cùng học, cùng làm, cùng tham gia vận động bảo vệ môi trường với học sinh, để các em tin tưởng, ngưỡng mộ và làm theo. Hãy cùng chung tay để xây dựng và bảo vệ Trái Đất, ngôi nhà chung của tất cả loài người trở nên tốt đẹp hơn, an toàn hơn và trong sạch hơn

Qua quá trình nghiên cứu và ứng dụng đề tài tôi chưa có điều kiện thời gian để nghiên cứu, ứng dụng hết các giải pháp có thể ứng dụng được trong công tác nâng cao ý thức bảo vệ môi trường. Nhiều nội dung, nhiều vấn đề tôi chưa có điều kiện đề cập tới. Song những gì tôi tập trung nghiên cứu, ứng dụng trong đề tài này đã mang lại những ý nghĩa, tác dụng thiết thực đối với cá nhân tôi, đối với nhà trường, đối với địa phương và đối với lĩnh vực giáo dục môi trường nói chung.

- Đối với bản thân

+ Quá trình nghiên cứu, ứng dụng đề tài đã giúp cho chúng tôi có thêm nhiều kinh nghiệm trong công tác giáo dục môi trường. tôi đã bồi dưỡng cho bản thân thêm nhiều kiến thức về công tác giáo dục môi trường. Với những kiến thức đã tích lũy được, những kinh nghiệm thực tiễn đã trải qua, tôi thấy bản thân mình trưởng thành hơn, nghiệp vụ tốt hơn, tự tin hơn với trọng trách của mình.

+ Trong quá trình viết sáng kiến, cũng là cơ hội tốt cho tôi rèn giũa thêm kỹ năng viết sáng kiến. Đây là nội dung tôi thấy thực sự cần thiết cho giáo viên hiện nay trong đó có GVCN.

- Đối với nhà trường

Nhờ kết hợp tốt các giải pháp nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh, nên đã giúp cho lớp học, cảnh quan nhà trường được sạch sẽ hơn, hệ thống rác trong nhà trường được thu gom, tái chế, hệ thống cây xanh được cắt tỉa gọn gàng, tạo cho cảnh quan trường lớp sạch sẽ. Bên cạnh đó góp phần giúp cho nhà trường định hướng và đưa kế hoạch giáo dục môi trường từ đầu năm học, nhờ thế các hoạt động giáo dục môi trường được thuận lợi hơn, ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường của học sinh trở thành kĩ năng.

- Đối với lĩnh vực giáo dục môi trường

Đề tài là một đóng góp mới cho công tác giáo dục môi trường của giáo viên chủ nhiệm lớp ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Qua đó, giúp cho các sở, ban, ngành có được cái nhìn tổng thể về công tác giáo dục môi trường ở các nhà trường.

### **3. KIẾN NGHỊ**

#### **\* Đối với các cơ quan quản lý giáo dục**

Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về vấn đề bảo vệ môi trường cho cán bộ, giáo viên trong đó có GVCN.

Hỗ trợ hoặc hướng dẫn các nhà trường khai thác, sử dụng những tài liệu về bảo vệ môi trường.

Khen thưởng kịp thời những đơn vị, cá nhân làm tốt công tác giáo dục bảo vệ môi trường và nhân rộng điển hình cho các đơn vị tham khảo, học tập.

#### **\* Đối với cơ sở giáo dục**

Công tác giáo dục học sinh trong vấn đề bảo vệ môi trường ở các cơ sở giáo dục là hết sức cần thiết, quan trọng. Vì các em là chủ nhân tương lai của đất nước, chính các em sẽ là những người tham gia, tuyên truyền, bảo vệ môi trường một cách hiệu quả, tốt nhất. Đặc biệt giải pháp trước mắt và đồng thời có tính giáo dục rất lớn đó là việc thu gom, phân loại và xử lý rác thải ngay trong trường học và khu vực lân cận để hình thành thói quen, kỹ năng trong vấn đề BVMT.

Chú trọng hưởng ứng các phong trào “Trồng 1 tỷ cây xanh” theo đề xuất của Thủ tướng Chính phủ và phong trào “Chống rác thải nhựa” theo Quyết định của Bộ Tài nguyên - Môi trường bằng những việc làm thiết thực ngay trong nhà trường và địa bàn lân cận

Dành một khoản kinh phí nhất định để đầu tư các thiết bị tiết kiệm điện, khuyến khích giáo viên, học sinh sử dụng năng lượng tiết kiệm.

Mua sắm thêm những mẫu thùng rác tiện dụng. Đưa ý thức bảo vệ môi trường thành một tiêu chí để đánh giá, xếp loại lớp.

#### **\* Đối với GVCN**

Quan tâm, bám sát lớp trong các hoạt động, khuyến khích, động viên, cổ vũ học sinh tham gia các hoạt động BVMT của Đoàn, Hội...

Tổ chức các sân chơi với nội dung BVMT trong các tiết sinh hoạt để thay đổi không khí, giáo dục kỹ năng BVMT.

Trong quá trình nghiên cứu, đề tài sẽ không tránh được những sai sót. Kính mong được sự đóng góp ý kiến của đồng nghiệp và các cấp ngành giáo dục để đề tài hoàn thiện hơn. Tôi xin chân thành cảm ơn!

Giáo viên thực hiện:

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Các công văn chỉ đạo của Bộ GD-ĐT và Sở GD-ĐT Nghệ An
2. Hoàng Đức Thuận (2001), “Cơ sở lý luận và thực tiễn giáo dục môi trường”. Cuộc hội thảo quốc gia Giáo dục môi trường trong các trường học Hà Nội.
3. Lê Thị Minh, Quách Vân Tài Em, nâng cao nhận thức về môi trường cho Học sinh ở một số trường THCS quận bình thạch thành phố Hồ Chí Minh. Tạp chí khoa học ĐHSP TPHCM số 16 năm 2009.
4. Quốc Hội số: 55/2014/QH13, Luật bảo vệ môi trường. Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2014.
5. Sách giáo khoa Địa lý lớp 10; sách giáo khoa môn Giáo dục công dân lớp 11
6. Trần Thanh Thảo, Trần Thị Hậu, Phân tích nhận thức, kiến thức, thái độ và hành động về môi trường ở Học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông quận Ninh Kiều thành phố Cần Thơ. Tạp chí khoa học trường Đại Học Cần Thơ. Số 27 năm 2013.
7. Các tài liệu trên các trang Website



## PHỤ LỤC 1 - PHIẾU THĂM DÒ Ý KIẾN HỌC SINH

Xin em vui lòng cho biết thông tin cá nhân:

Họ và tên: .....

Lớp: ..... Trường: .....

Giáo viên chủ nhiệm: .....

Kết quả xếp loại Học lực và Hạnh kiểm của em trong năm học trước:

Học lực:.....

Hạnh kiểm:.....

**Xin vui lòng trả lời những câu hỏi dưới đây:** (Không có câu trả lời đúng hay sai, hãy đánh dấu x vào ô trống câu trả lời phù hợp với em, các thông tin mang tính cá nhân sẽ được giữ bí mật).

TT Câu	Nội dung câu hỏi	Mức độ		
		Thường xuyên	Không thường xuyên	Không tham gia/quan tâm
1	Tìm hiểu thông tin về môi trường trên các phương tiện thông tin truyền thông như báo, đài, internet.			
2	Việc quan tâm đến môi trường trường học, lớp học			
3	Việc tham gia làm vệ sinh trực nhật lớp, trực tuần			
4	Mang đồ ăn uống (xôi, bim bim, nước ngọt) đến/vào lớp học			
5	Tiện đâu bỏ/vứt rác ở đó			
6	Chỉ khi nào đến tuần/buổi trực nhật mới tham gia vào việc vệ sinh trường, lớp			
7	Việc tham gia phong trào “Chủ nhật xanh”			
8	Việc tạo các sản phẩm hoặc đồ dùng từ các loại vật liệu, phế liệu			
9	Nói chuyện với mọi người về vấn đề ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu và việc bảo vệ môi trường			
10	Nhặt rác khi tôi nhìn thấy rác trên sân trường, trên hành lang lớp học hoặc nơi công cộng.			

11	Tham gia các hoạt động tập thể về môi trường như dọn vệ sinh trường, đường làng ngõ xóm, khu dân cư, trồng chăm sóc cây.			
12	Tham gia các hoạt động ngoại khóa tuyên truyền về chống biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.			
13	Thường tắt vòi nước khi rửa tay ở trường			
14	Tận dụng những trang vở còn chưa dùng tới của năm học trước để làm giấy nháp			
15	Đổ rác đúng nơi quy định, phân loại rác, thu gom giấy, chai nhựa, lon bia nước ngọt để tham gia gây quỹ.			
16	Tuyên truyền, vận động các bạn, gia đình và cộng đồng bảo vệ môi trường			

## PHỤ LỤC 2 - PHIẾU THĂM DÒ Ý KIẾN GIÁO VIÊN

(Dành cho giáo viên Chủ nhiệm ở trường THPT)

Xin thầy (cô) vui lòng cho biết thông tin cá nhân:

Họ và tên:..... Nam/Nữ. Dân tộc.....

Trường:..... Tỉnh:.....

Trình độ được đào tạo (Đại học/trên đại học):.....

Số năm giảng dạy ở trường THPT:.....

Chủ nhiệm lớp:.....

Xin thầy/ cô vui lòng cho biết ý kiến của mình về những vấn đề dưới đây của học sinh lớp thầy/cô chủ nhiệm:

TT Câu	Nội dung câu hỏi	Mức độ		
		Thường xuyên	Không thường xuyên	Không tham gia/quan tâm
1	Học sinh mang đồ ăn uống (xôi, bim bim, nước ngọt) đến/vào lớp học			
2	Việc tham gia phong trào “Chủ nhật xanh”			
3	Việc tạo các sản phẩm hoặc đồ dùng từ các loại vật liệu, phế liệu			
4	Nói chuyện với mọi người về vấn đề ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu và việc bảo vệ môi trường			
15	Học sinh nhặt rác ngay nhìn thấy rác trên sân trường, trên hành lang lớp học hoặc nơi công cộng.			
6	Học sinh tham gia các hoạt động tập thể về môi trường như dọn vệ sinh trường, trồng chăm sóc cây.			
7	Tận dụng những trang vở còn chưa dùng tới của năm học trước để làm giấy nháp			
8	Đổ rác đúng nơi quy định, phân loại rác, thu gom giấy, chai nhựa, lon bia nước ngọt để tham gia gây quỹ.			

## PHỤ LỤC 3 – ĐƯỜNG LINK CÁC VIDEO MÔ TẢ HOẠT ĐỘNG ĐỀ TÀI

### 1. Thi tìm hiểu về Bảo vệ môi trường

<https://youtu.be/uKQLOzWLKss>

<https://youtu.be/jkoA6rWxvA4>

### 2. Báo cáo tìm hiểu về ô nhiễm môi trường

[https://www.canva.com/design/DAE-JpSBH68/8SY6OYPLRcHsI7\\_jqxStLA/view?utm\\_content=DAE-JpSBH68&utm\\_campaign=share\\_your\\_design&utm\\_medium=link&utm\\_source=shareyourdesignpanel](https://www.canva.com/design/DAE-JpSBH68/8SY6OYPLRcHsI7_jqxStLA/view?utm_content=DAE-JpSBH68&utm_campaign=share_your_design&utm_medium=link&utm_source=shareyourdesignpanel)

[https://www.canva.com/design/DAE-bn6JBk4/oy1RDsGzsc13aboxcrqVNQ/edit?utm\\_content=DAE-bn6JBk4&utm\\_campaign=designshare&utm\\_medium=link2&utm\\_source=sharebutton](https://www.canva.com/design/DAE-bn6JBk4/oy1RDsGzsc13aboxcrqVNQ/edit?utm_content=DAE-bn6JBk4&utm_campaign=designshare&utm_medium=link2&utm_source=sharebutton)

### 3. Thuyết trình sản phẩm thân thiện môi trường

<https://youtu.be/EzPbXFN7Ssw>

<https://youtu.be/EzPbXFN7Ssw>

<https://youtu.be/K9QEmrEdUGw>